TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:25/2024/QĐST-DS	*Đ, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, 500, 501, 612, 613, 615 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Thành T, sinh năm: 1978; Trú tại: 78 Q, thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 88, thôn G, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Ấp H, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1995 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp H, xã Lộc H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bà T, bà N, ông L, bà L ủy quyền cho ông Lê Gia Th, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo Giấy uỷ quyền ngày 29/01/2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Phan gồm: bà Ngô Thị T, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ L. Ông Nguyễn Văn P chết không để lại di chúc.

- Bà Nguyễn Thị N, bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ L đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/01/2015 giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn L, bà Ngô Thị T và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm Thành T đối với diện tích đất 5.161m^2 thuộc một phần thửa 116 tờ bản đồ 56 (2199) xã P, huyện Đ, L theo kết quả đo đạc ngày 15/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ (thửa đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 183262 do Uỷ ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 23/12/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn P) (Có hoạ đồ kèm theo).

- Bà Nguyễn Thị N, bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất công nhận phần diện tích đất 5.161m^2 thuộc một phần thửa 116 tờ bản đồ 56 (2199) xã P, huyện Đ, Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Thành T.

Ông Phạm Thành T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nêu trên.

Về chi phí tố tụng: Ông T nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc bằng máy, xác minh và khai thác hồ sơ là 3.828.000đồng. Ông T đã nộp đủ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Phạm Thành T nhận chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã tạm nộp trước 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003442 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Bảo